QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC TRUNG HỌC PHỔ THÔNG GẮN VỚI XÃ HỘI HÓA Ở TP. HỒ CHÍ MINH

TRỊNH THỊ NHƯ QUỲNH*

Quản lý nhà nước đối với phát triển giáo dục trung học phổ thông gắn với xã hội hóa mang tính tất yếu khách quan nhằm giải quyết mâu thuẫn giữa nhu cầu học tập ngày càng cao của người dân và nguồn lực ngân sách có hạn. Tại TP. Hồ Chí Minh, địa bàn có quy mô giáo dục lớn nhất cả nước, công tác xã hội hóa giáo dục đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc huy động các nguồn lực xã hội, đa dạng hóa các loại hình trường lớp. Trên cơ sở phân tích thực trạng quản lý nhà nước về giáo dục trung học phổ thông gắn với xã hội hóa tại Thành phố, bài viết đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về phát triển giáo dục trong bối cảnh mới.

Từ khóa: *Quản lý nhà nước; giáo dục trung học phổ thông; xã hội hóa; TP. Hồ Chí Minh.*

State management of upper secondary education development in association with educational socialization is increasingly necessary as demand for education continues to grow while public budget resources remain limited. In Ho Chi Minh City, one of the country's major educational centers, educational socialization has contributed to mobilizing non-state resources and diversifying types of educational institutions. Based on an analysis of the current state of state management of upper secondary education development in association with educational socialization in Ho Chi Minh City, this article proposes solutions to enhance the effectiveness and efficiency of state management in this field and meet the requirements of educational development in the new context.

Keywords: *State management; upper secondary education; socialization; Ho Chi Minh City.*

NGÀY NHẬN: 02/8/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 06/11/2026 NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 18/11/2026

Email: quynhttn.ktcn@tdmu.edu.vn

DOI: https://doi.org/10.59394/qlnn.372.2026.1713

1. Đặt vấn đề

Trong hệ thống giáo dục quốc dân, bậc trung học phổ thông (THPT) đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng nghề nghiệp và hình thành nhân cách, tri thức cho nguồn nhân lực chất lượng cao. Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo đã nhấn mạnh quan điểm chỉ đạo: "Nhà nước giữ vai trò định hướng chiến lược, kiến tạo phát triển, bảo đảm nguồn lực và công bằng trong giáo dục; bảo đảm đủ trường, đủ lớp, đủ giáo viên đáp ứng nhu cầu học tập của người dân. Toàn xã hội có trách nhiệm chăm lo, tham gia

* *ThS, Trường Đại học Thủ Dầu Một*

đóng góp nguồn lực và giám sát phát triển giáo dục"; đồng thời, khẳng định rõ định hướng: "Tạo đột phá về nguồn lực, động lực và không gian mới cho phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng; bảo đảm Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, lấy đầu tư công dẫn dắt, thu hút nguồn lực xã hội cho hiện đại hóa toàn diện hệ thống giáo dục quốc dân" (Bộ Chính trị, 2025).

TP. Hồ Chí Minh là trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục lớn nhất cả nước, đang chịu áp lực gia tăng dân số cơ học rất lớn. Sau khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính, TP. Hồ Chí Minh trở thành địa phương có quy mô giáo dục lớn nhất cả nước với tổng cộng 3.439 trường học và 2.524.780 học sinh ở tất cả các cấp học, trong đó trung học phổ thông có 305 trường với 341.534 học sinh. Trung bình mỗi năm, ngành Giáo dục Thành phố tăng thêm từ 10.000 -15.000 học sinh ở bậc THPT, tạo ra sức ép lên hệ thống trường lớp công lập (Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh, 2025). Trong bối cảnh đó, xã hội hóa giáo dục là chiến lược phát triển bền vững. QLNN về phát triển giáo dục THPT gắn với xã hội hóa đòi hỏi một tư duy quản trị linh hoạt, vừa bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa, vừa tạo không gian cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư.

2. Thực trạng quản lý nhà nước về phát triển giáo dục trung học phổ thông gắn với xã hội hóa tại TP. Hồ Chí Minh

Một là, công tác quản lý và phát triển quy mô.

Thành phố hiện có 305 trường THPT, trong đó khối ngoài công lập đạt 128 trường, chiếm tỷ lệ 41,96% (Trịnh Thị Như Quỳnh & Đào Bích Hạnh, 2026). Đây là con số ấn tượng, minh chứng cho hiệu quả của các chính sách khuyến khích đầu tư. Việc dịch chuyển cơ cấu này không chỉ giải quyết bài toán chỗ học cho hơn 25 - 30% tổng số học sinh THPT trên địa bàn mà còn trực tiếp giảm áp lực chi ngân sách. Ước tính, thông qua việc huy động các thành phần kinh tế tham gia xây dựng trường lớp, ngân sách Thành phố đã tiết kiệm được hàng nghìn tỷ đồng mỗi năm vốn dành cho đầu tư công và chi thường xuyên, từ đó, có điều kiện dồn lực cho các địa bàn khó khăn hoặc vùng ngoại thành (Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh, 2024). Đặc biệt, việc Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 về mô hình "Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế" đã tạo ra hành lang pháp lý chuẩn mực, giúp các cơ sở giáo dục tự chủ hơn trong huy động nguồn lực từ phụ huynh trên tinh thần công khai, minh bạch.

Hai là, hiệu quả huy động nguồn lực và chất lượng giáo dục.

Thành phố đã chủ động tạo cơ chế để các cơ sở giáo dục THPT liên kết với các tổ chức quốc tế uy tín, như: British Council, Cambridge hay IDP để chuẩn hóa đầu ra về ngoại ngữ và tin học. Điều này giúp học sinh Thành phố tiếp cận trực tiếp với các chứng chỉ quốc tế ngay tại môi trường phổ thông, nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu của nguồn nhân lực trẻ. Bên cạnh đó, môi trường đầu tư giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh luôn giữ sức hút đặc biệt đối với dòng vốn ngoại. Số liệu từ Cục Thống kê TP. Hồ Chí Minh xác nhận, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào giáo dục tại đây luôn dẫn đầu cả nước (Cục Thống kê TP. Hồ Chí Minh, 2023). Sự hiện diện của các tập đoàn giáo dục lớn với hệ thống trường liên cấp tại một số khu vực nội thành đã hình thành nên một phân khúc giáo dục chất lượng cao, phục vụ nhu cầu của tầng lớp trung lưu và chuyên gia nước ngoài. "Sự đa dạng hóa này không chỉ làm phong phú thêm bản đồ giáo dục mà còn tạo áp lực tích cực, buộc các trường công lập phải tự đổi mới, nâng cao chất lượng để giữ vững vị thế trong lòng người dân" (Phạm Công Hiệp, 2024). QLNN đã thành công trong việc điều tiết để các nguồn lực này không chỉ tập trung vào hạ tầng mà còn đi sâu vào đổi mới phương pháp giảng dạy và công nghệ giáo dục hiện đại.

Ba là, công tác thanh tra, kiểm tra và kiểm định chất lượng.

Bên cạnh việc mở cửa khuyến khích xã hội hóa, công tác QLNN tại TP. Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng đến vai trò của "người cầm lái" thông qua hệ thống thanh tra, kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt. Sở Giáo dục và Đào tạo đã thiết lập quy trình kiểm định chất lượng định kỳ đối với 100% các cơ sở giáo dục có yếu tố xã hội hóa. Việc này nhằm bảo đảm các cam kết về chất lượng đầu ra của nhà đầu tư luôn đi đôi với thực tế giảng dạy, tránh tình trạng "thương mại hóa" quá mức làm giảm giá trị giáo dục.

Điểm sáng trong quản trị của Thành phố chính là việc công khai hóa kết quả kiểm định và xếp loại các trường trên cổng thông tin điện tử. Cách tiếp cận này tạo ra "thị trường giáo dục" minh bạch, có người dân giám sát và Nhà nước điều phối, thúc đẩy các trường công lập, tư thục cạnh tranh nâng cao chất lượng giáo viên và cơ sở vật chất. Công tác hậu kiểm không dừng lại ở hồ sơ giấy tờ mà đi sâu vào việc khảo sát mức độ hài lòng của phụ huynh và đo lường sự tiến bộ của người học. Theo báo cáo tổng kết của Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh, sự nghiêm minh trong quản lý đã giúp hạn chế tối đa các sai phạm về thu chi và đảm bảo tính nhân văn trong môi trường sư phạm, giữ vững định hướng phát triển bền vững cho giáo dục Thành phố (Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh, 2024).

3. Những vấn đề đặt ra và thách thức trong quản lý

Mặc dù đạt được những bước tiến đáng kể, công tác QLNN về phát triển giáo dục THPT gắn với xã hội hóa giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh vẫn đang đối mặt với những "điểm nghẽn" cần được tháo gỡ:

Thứ nhất, bất cập trong quy hoạch và quỹ đất. Tại khu vực nội thành cũ, quỹ đất dành cho giáo dục gần như cạn kiệt. Mặc dù Nhà nước có chính sách ưu đãi về đất đai cho giáo dục, nhưng giá đền bù giải phóng mặt bằng tại TP. Hồ Chí Minh quá cao khiến các nhà đầu tư e dè. Việc tiếp cận quỹ đất sạch để xây dựng trường học vẫn là rào cản đối với các doanh nghiệp muốn đầu tư vào giáo dục phổ thông. Nhiều dự án xã hội hóa giáo dục đã được phê duyệt nhưng chậm triển khai do vướng mắc về thủ tục đất đai và quy hoạch.

Thứ hai, khoảng cách về cơ hội tiếp cận giáo dục. Quá trình xã hội hóa dẫn đến sự phân hóa rõ rệt. Các trường THPT ngoài công lập chất lượng cao thường có mức học phí rất lớn, vượt quá khả năng của đại bộ phận người lao động nhập cư. QLNN chưa thực sự có công cụ điều tiết hữu hiệu để bảo đảm xã hội hóa không dẫn đến "thương mại hóa giáo dục" cực đoan. Thực tế cho thấy, học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo tại TP. Hồ Chí Minh vẫn đang phải cạnh tranh để có một suất vào trường công lập, trong khi các lựa chọn xã hội hóa lại nằm ngoài tầm với về tài chính.

Thứ ba, sự chồng chéo trong văn bản quy phạm pháp luật. Luật Giáo dục năm 2019 (sửa đổi, bổ sung 2025), *Luật Đầu tư* năm 2025 và *Luật Đất đai* năm 2024 còn những điểm chưa thống nhất trong việc định nghĩa và áp dụng ưu đãi cho các cơ sở giáo dục "phi lợi nhuận" (Quốc hội, 2019, 2025; Quốc hội, 2025; Quốc hội, 2024). Điều này khiến cơ quan QLNN tại địa phương lúng túng trong việc thẩm định và hậu kiểm. Chẳng hạn, việc xác định thế nào là "lợi nhuận hợp lý" trong giáo dục vẫn là một khái niệm định tính, gây khó khăn cho công tác kiểm soát giá dịch vụ giáo dục.

Thứ tư, đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý. Sự dịch chuyển dòng lao động sư phạm từ khu vực công sang khu vực tư đang diễn ra mạnh mẽ tại TP. Hồ Chí Minh. QLNN chưa có chính sách đủ mạnh để cân bằng quyền lợi giữa giáo viên trường công và trường tư, dẫn đến tình trạng chảy máu chất xám tại các trường công lập vùng ven, trong khi các trường tư thục lại gặp khó khăn trong việc ổn định đội ngũ cơ hữu lâu dài.

4. Một số giải pháp

Một là, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới giáo dục gắn với thực thi Nghị quyết số

260/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Hồ Chí Minh (Quốc hội, 2025).

Xét về phương diện quản trị đô thị, điểm nghẽn lớn nhất của xã hội hóa giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh chính là quỹ đất. Do đó, giải pháp đột phá là tận dụng triệt để các cơ chế đặc thù từ Nghị quyết số 98/2023/QH15 để tái cấu trúc quy hoạch mạng lưới trường lớp. Chính quyền Thành phố cần chủ động rà soát, thu hồi các khu đất sử dụng sai mục đích hoặc kém hiệu quả để ưu tiên đấu thầu dự án giáo dục THPT theo mô hình đối tác công tư (PPP). Khác với các hình thức đầu tư truyền thống, PPP trong giáo dục sẽ giúp Nhà nước huy động được vốn và năng lực quản trị từ tư nhân trong khi vẫn giữ quyền giám sát về mục tiêu công ích. "Nhà nước cần đóng vai trò là người kiến tạo thông qua việc hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và giải phóng mặt bằng sạch trước khi mời gọi đầu tư" (Nguyễn Võ Ninh, 2022). Thành phố nên thí điểm cơ chế cho phép nhà đầu tư giáo dục được tiếp cận quỹ đất giáo dục với mức giá ưu đãi hoặc miễn tiền thuê đất trong một thời hạn nhất định, đổi lại họ phải cam kết dành một tỷ lệ chỉ tiêu nhất định cho học sinh diện chính sách tại địa phương.

Hai là, đổi mới cơ chế tài chính và đa dạng hóa mô hình xã hội hóa. Cơ chế cấp bù học phí không chỉ giảm bớt gánh nặng cho phụ huynh mà còn tạo điều kiện cho các trường ngoài công lập thu hút học sinh, thúc đẩy sự cạnh tranh bình đẳng về chất lượng. Bên cạnh đó, cần có các chính sách tài chính đặc thù để khuyến khích mô hình trường THPT phi lợi nhuận. Theo đó, Nhà nước cần thực hiện chính sách miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp ở mức ưu đãi nhất (có thể áp dụng mức 0%) đối với các tổ chức cam kết tái đầu tư 100% lợi nhuận vào việc nâng cấp cơ sở vật chất và quỹ học bổng. Việc đa dạng hóa nguồn thu cho giáo dục THPT còn có thể thực hiện qua cơ chế cho phép các trường tự chủ được thế chấp tài sản hình thành từ vốn góp để vay vốn tín dụng ưu đãi, giúp các cơ sở xã hội hóa có đủ lực để đầu tư vào các phòng thí nghiệm và hạ tầng công nghệ hiện đại.

Ba là, nâng cao năng lực quản trị và chuyển đổi số trong quản lý. Một khâu đột phá mang tính công nghệ là xây dựng hệ thống "Trục dữ liệu giáo dục dùng chung" toàn Thành phố. Hệ thống này phải kết nối liên thông dữ liệu giữa khối công lập và ngoài công lập, cho phép cơ quan quản lý theo dõi kịp thời biến động về lưu lượng học sinh, tình trạng đội ngũ giáo viên và các chỉ số tài chính. Quản trị bằng dữ liệu sẽ giúp Sở Giáo dục và Đào tạo đưa ra các dự báo chính xác về nhu cầu trường lớp, tránh tình trạng "vừa thừa, vừa thiếu" cục bộ. Việc minh bạch hóa thông tin không chỉ giúp phụ huynh có căn cứ lựa chọn môi trường học tập mà còn tạo ra cơ chế "thanh lọc tự nhiên" của thị trường giáo dục dưới sự giám sát của Nhà nước. Như vậy, QLNN sẽ chuyển từ kiểm soát bằng mệnh lệnh hành chính sang điều tiết bằng các công cụ thông tin và chuẩn mực chất lượng, phù hợp với định hướng xây dựng đô thị thông minh.

Bốn là, xây dựng môi trường bình đẳng giữa giáo dục công và tư. Xóa bỏ ranh giới và định kiến giữa hệ thống công lập và ngoài công lập là điều kiện tiên quyết để xã hội hóa giáo dục đi vào chiều sâu. QLNN cần nhất quán trong việc coi giáo viên trường tư thục là một bộ phận không thể tách rời của đội ngũ trí thức Thành phố. Các chương trình bồi dưỡng chuyên môn, xét tặng danh hiệu cao quý (Giáo viên giỏi, Nhà giáo ưu tú) cần được tổ chức đồng bộ và công bằng cho cả hai hệ thống. Điều này giúp ổn định tâm lý và nâng cao lòng tự trọng nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo tại các cơ sở xã hội hóa.

Để giải quyết bài toán thiếu hụt nhân lực cục bộ, Thành phố cần nghiên cứu khung pháp lý về "Hợp đồng lao động đặc thù" và cơ chế "biệt phái chuyên môn" linh hoạt.

Theo đó, giáo viên giỏi tại các trường công lập có thể được phép thỉnh giảng hoặc chuyển công tác sang khối ngoài công lập trong một thời gian nhất định mà vẫn được bảo lưu các quyền lợi về thâm niên, bảo hiểm và ngạch bậc lương. Ngược lại, các chuyên gia, nghệ nhân từ khu vực xã hội cũng cần được tạo điều kiện thuận lợi để tham gia giảng dạy các môn kỹ năng tại trường THPT. Sự giao thoa này không chỉ làm giàu thêm nội dung giảng dạy mà còn tạo ra một thị trường lao động sư phạm năng động, chất lượng và thống nhất.

Năm là, tăng cường giám sát và trách nhiệm giải trình trong xã hội hóa giáo dục. Thành phố cần hoàn thiện cơ chế giám sát, đánh giá chất lượng hoạt động của các cơ sở giáo dục THPT công lập và ngoài công lập trên cơ sở bộ tiêu chí thống nhất, chú trọng chất lượng đào tạo, điều kiện đội ngũ giáo viên, minh bạch tài chính và trách nhiệm xã hội. Đồng thời, đẩy mạnh công khai thông tin về học phí, các khoản thu, kết quả kiểm định chất lượng và chính sách hỗ trợ học sinh trên nền tảng số. Qua đó, nâng cao hiệu quả hậu kiểm, hạn chế thương mại hóa giáo dục, bảo đảm quyền lợi người học và củng cố vai trò điều tiết của Nhà nước.

5. Kết luận

Phát triển giáo dục THPT gắn với xã hội hóa là con đường tất yếu để TP. Hồ Chí Minh thực hiện mục tiêu xây dựng "Đô thị thông minh, thành phố có chất lượng sống tốt, văn minh, hiện đại, nghĩa tình". Vai trò của QLNN trong bối cảnh này không phải là hạn chế hay kiểm soát khắt khe mà là kiến tạo môi trường minh bạch, công bằng và khuyến khích đổi mới sáng tạo. Thành tựu của TP. Hồ Chí Minh trong việc xã hội hóa giáo dục thời gian qua là không thể phủ nhận, nhưng những thách thức về quỹ đất, công bằng xã hội và hoàn thiện thể chế vẫn đang là bài toán khó. Chỉ khi có sự phối hợp nhịp nhàng giữa chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng, với một hệ thống quản lý nhà nước tinh gọn, hiệu quả, giáo dục THPT của Thành phố mới thực sự trở thành đòn bẩy cho sự phát triển bền vững của khu vực phía Nam và cả nước❐

Tài liệu tham khảo:

Bộ Chính trị (2025). *Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.*

Cục Thống kê TP. Hồ Chí Minh (2023). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh năm 2022.* Nxb Thống kê.

Nguyễn Võ Ninh (2022). Quản lý nguồn lực xã hội cho giáo dục phổ thông tại các đô thị lớn ở Việt Nam. *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục,* số 12, tr. 60.

Phạm Công Hiệp (26/11/2024). Tình hình thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục phổ thông trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh. *Tạp chí Quản lý nhà nước.* https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/11/26/tinh-hinh-thuc-hien-cong-tac-xa-hoi-hoa-giao-duc-pho-thong-tren-dia-ban-tp-ho-chi-minh/

Quốc hội (2019, 2025). *Luật Giáo dục* năm 2019 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Quốc hội (2023). *Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.*

Quốc hội (2024). *Luật Đất đai* năm 2024.

Quốc hội (2025) *Luật Đầu tư* năm 2025.

Quốc hội (2025). *Nghị quyết số 260/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TP. Hồ Chí Minh.*

Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh (2024). *Báo cáo tổng kết năm học 2023 - 2024 và phương hướng nhiệm vụ giai đoạn mới.*

Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Hồ Chí Minh (2025). *Kế hoạch số 2929/KH-SGDĐT ngày 03/10/2025 về khảo sát việc xây dựng Trường học hạnh phúc tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.*

Trịnh Thị Như Quỳnh & Đào Bích Hạnh (23/10/2026). Phát triển giáo dục trung học phổ thông gắn với xã hội hóa tại TP. Hồ Chí Minh: Thực trạng và giải pháp. *Tạp chí Quản lý nhà nước.* https://www.quanlynhanuoc.vn/2026/10/23/phat-trien-giao-duc-trung-hoc-pho-thong-gan-voi-xa-hoi-hoa-tai-tp-ho-chi-minh-thuc-trang-va-giai-phap/

Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh (2022). *Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 ban hành quy định về tiêu chí công nhận trường thực hiện chương trình chất lượng cao "Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế" tại TP. Hồ Chí Minh.*